

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15/2024/HNGĐ-ST**
Ngày 09 tháng 5 năm 2024
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : **Bà Đỗ Ngọc Thùy.**
Các Hội thẩm nhân dân : Ông Trần Trọng Dũ
Bà Nguyễn Thị Xuân Hồng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Kim Yến – Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Hoài Thu – Kiểm sát viên

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 27/2024/TLST ngày 11 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXX-ST ngày 10 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2024/QĐHPT ngày 26 tháng 4 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Số 3, ngõ 57, đường C, thôn B, xã Văn Bình, huyện T, Thành phố Hà Nội.

(Chị Hương có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Anh Bùi Mạnh T, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Căn hộ 409, nhà 11A, khu 5.03ha, phường D, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

(Anh Thắng vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai H trình bày về yêu cầu khởi kiện như sau:

Chị Nguyễn Thị Mai H và anh Bùi Mạnh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 12 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

Ngay sau khi kết hôn, chị H có thai nhưng giữa vợ chồng đã có những mâu thuẫn làm ảnh hưởng đến sức khỏe của chị và con, khiến tình cảm vợ chồng nguội lạnh. Anh T không chia sẻ công việc gia đình và kinh tế với vợ trong thời gian chung sống. Khi giận nhau thì thường xuyên có những lời lẽ và từ ngữ không hay với vợ. Chị H được chuẩn đoán có u xơ tử cung và phải hạn chế làm việc nặng nếu không sẽ dẫn đến xảy thai. Nhưng trong thời gian đó, chị H không nhận được sự quan tâm, chăm sóc và trách nhiệm của anh T. Chị luôn sống trong sự tủi thân và phải tự chăm sóc mình, làm những việc nặng nhọc khác, dẫn đến việc bị động thai và phải đi cấp cứu. Trong thời gian chị H nằm viện, anh T luôn tỏ thái độ khó chịu, có những lời nói hành động khiến chị rơi vào trạng thái trầm cảm.

Vì lo cho sức khỏe của hai mẹ con, nên chị H về nhà bố mẹ đẻ dưỡng thai và sinh con. Sau khi sinh con và hết thời gian ở cữ, chị H về lại nhà chồng nhưng cuộc sống luôn luôn mệt mỏi, ngột ngạt. Anh T không quan tâm, chăm sóc vợ con, không có công việc ổn định và thu nhập để có trách nhiệm với gia đình. Hai bên đã xảy ra chiến tranh lạnh trong thời gian dài 1 năm, không hỏi han, không nói chuyện và ngủ riêng. Cuối tháng 3 năm 2021, sau một lần cãi vã, anh T chửi bới và đuổi chị H ra khỏi nhà.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021, trước khi bùng phát dịch covid, chị H đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở huyện T sống cho đến nay. Hai bên chính thức ly thân sau thời gian dài chiến tranh lạnh và không hạnh phúc. Trong 3 năm qua, anh T không hề có động thái muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không quan tâm con hay có trách nhiệm với con, đổ lỗi cho vợ bỏ đi, tự đi thì tự về. Bản thân chị H đã bị tổn thương ngay từ những ngày đầu kết hôn nên qua thời gian, chị cảm thấy không còn chút tình cảm nào nữa và thấy rằng cuộc hôn nhân của mình không có khả năng đoàn tụ. Vì vậy, chị H quyết định ly hôn. Trước khi nộp đơn chị có trao đổi với anh T và gia đình hai bên. Anh T đồng ý ly hôn nhưng không ký, không ra Tòa.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị H xác nhận anh chị có 01 con chung là cháu Bùi Bảo Minh K, sinh ngày 16 tháng 7 năm 2019. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con. Vì chị đã tự mình nuôi con từ khi sinh ra đến nay. Hiện chị H là nhân viên Công ty TNHH Hãng kiểm toán A, thu nhập từ 10 – 15 triệu đồng mỗi tháng tùy theo doanh số công ty. Hiện chị và con đang ở nhà bố mẹ đẻ ở huyện T, Hà Nội. Chị nhận được sự hỗ trợ, giúp đỡ của bố mẹ trong việc nuôi dạy, chăm sóc con. Chị khẳng định có đủ điều kiện nuôi con phát triển bình thường về thể chất và tinh thần.

Về tài sản, nhà đất chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn – anh Bùi Mạnh T vắng mặt trong quá trình tố tụng nên không có tự khai, lời khai về nội dung vụ án.

Tại phiên tòa:

- Chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: xin ly hôn, yêu cầu được trực tiếp nuôi con Bùi Bảo Minh K, sinh ngày 16 tháng 7 năm 2019, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

- Anh T vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy phát biểu về tố tụng và nội dung vụ án:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành pháp luật, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Bị đơn anh Bùi Mạnh T có nơi thường trú tại: Căn hộ 409, nhà 11A, khu 5.03ha, phường D, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T, nhưng T cố tình không đến Tòa án làm việc và tham gia phiên tòa. Tòa án xét xử vắng mặt anh Thắng theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn ly hôn của chị Nguyễn Thị Mai H. Xử cho chị H được ly hôn anh Bùi Mạnh T.

Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Mai H trực tiếp nuôi con Bùi Bảo Minh K, sinh ngày 16 tháng 7 năm 2019. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con. Anh Thắng có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản, nhà đất, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến của nguyên đơn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Chị Nguyễn Thị Mai H xin ly hôn anh Bùi Mạnh T. Anh T cư trú tại: Căn hộ 409, nhà 11A, khu 5.03ha, phường D, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Đây là vụ án Hôn nhân gia đình, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc xét xử vắng mặt bị đơn anh Bùi Mạnh T: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Bùi Mạnh T nhưng anh T không đến phiên tòa mà không có lý do. Đây là lần vắng mặt thứ 2 của anh T. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- **Về Quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Mai H và anh Bùi Mạnh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 12 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời khai của chị H, ngay từ sau khi kết hôn, anh chị đã nảy sinh mâu thuẫn do chị H có thai nhưng không nhận được sự chia sẻ công việc gia đình và kinh tế của anh T trong thời gian chung sống. Khi giận nhau, thì anh T thường xuyên có những lời lẽ và từ ngữ không hay đối với chị. Tình cảm vợ chồng rạn nứt đã ảnh hưởng đến sức khỏe của chị và con. Kết hôn đến nay được hơn 5 năm nhưng anh chị không có nhiều thời gian chung sống. Lần đầu ly thân là khi chị H bị động thai nên về nhà bố mẹ để dưỡng thai, sinh con. Sau khi con được 3 tháng thì anh chị tiếp tục chung sống nhưng xảy ra tình trạng chiến tranh lạnh. Từ 1 tháng 4 năm 2021 đến nay thì ly thân hoàn toàn. Mỗi người một cuộc sống, không ai quan tâm đến ai.

Mặc dù anh T không có lời khai về cuộc hôn nhân cũng như mâu thuẫn vợ chồng nhưng lời khai của chị H về tình trạng chung sống của vợ chồng phù hợp với lời khai của bà Bùi Thị C là mẹ đẻ anh T, người sống cùng vợ chồng anh tại căn hộ 409, nhà 11A, khu 5.03ha, phường D, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Theo bà C, sau khi chị H có thai 3 tháng thì anh chị tổ chức đám cưới. Cưới được 1 tháng thì chị H xin về nhà ngoại dưỡng thai vì có u nang tử cung. Sau khi sinh con được 3 tháng thì quay lại nhà chồng sống. Trong thời gian ở nhà chồng thì cũng 2 -3 lần bỏ về nhà mẹ đẻ. Đến khi con được khoảng 18 tháng thì chị H đưa con về nhà ngoại sống từ đó cho đến nay và không quay lại nhà chồng lần nào. Trong thời gian ở nhà chồng thì hai anh chị cũng không ở cùng phòng, mỗi người ở một chỗ, không ngủ cùng nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh T đã hình thành từ ngay những ngày đầu kết hôn. Hai bên không có sự quan tâm, chia sẻ, thấu hiểu và cùng nhau thực hiện các công việc để xây dựng gia đình. Hai bên đã ly thân nhiều năm nay. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, bản thân chị không còn tình cảm với anh T và không thể hàn gắn. Anh T không đến Tòa án để có ý kiến, quan điểm về việc chị H xin ly hôn, thể hiện anh không quan tâm đến cuộc hôn nhân này và phó mặc cho Tòa án giải quyết.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử kết luận, hôn nhân của chị Nguyễn Thị Mai H và anh Bùi Mạnh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ cần được chấp nhận. Hội đồng xét xử quyết định cho chị H được ly hôn anh T.

- **Về Con chung:** Chị Nguyễn Thị Mai H trình bày anh chị có 01 con chung: Bùi Bảo Minh K, sinh ngày 16 tháng 7 năm 2019. Chị H có nguyện vọng nuôi con. Chị đã nuôi con từ khi mới sinh ra đến nay và có đầy đủ tài liệu chứng minh chị có đủ điều kiện để nuôi con. Hội đồng xét xử xét việc giao con cho ai nuôi phải đảm bảo điều kiện về vật chất, tinh thần để con phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, đồng thời phù hợp với thực tế nên quyết định giao cháu K cho chị Hg trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ghi nhận sự tự nguyện chị Hương không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về Tài sản chung:** Chị Nguyễn Thị Mai H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, anh Bùi Mạnh T không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xét.

- **Về Nợ chung:** Chị Nguyễn Thị Mai H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, anh Bùi Mạnh T không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Án phí: Chị Nguyễn Thị Mai H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng các Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn ly hôn của chị Nguyễn Thị Mai H. Chị H được ly hôn anh Bùi Mạnh T.

2/ Về con chung: Giao con Bùi Bảo Minh K, sinh ngày 16 tháng 7 năm 2019 cho chị Nguyễn Thị Mai H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng cho con đối với anh Bùi Mạnh T cho đến khi chị Nguyễn Thị Mai H có yêu cầu hoặc

có quyết định thay đổi khác. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3/ Về tài sản, nhà đất, vay nợ chung: Không xét.

4/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng số 0000322 ngày 10 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

5/ Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Mai H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Bùi Mạnh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật/.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKS Quận Cầu Giấy;
- CC Thi hành án Quận Cầu Giấy;
- Các đương sự;
- UBND phường N;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Ngọc Thùy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa